



BẢN TIN PHÁP LUẬT

Tháng 2/2026

I. VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

1. Nghị định số 373/2025/NĐ-CP (NĐ 373) ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP (NĐ 126) ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế

Theo đó, một số nội dung mới đáng chú ý của NĐ 373 như dưới đây:

- Sửa đổi, bổ sung quy định về người nộp thuế thuộc diện khai thuế thu nhập cá nhân (TNCN) theo tháng được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 NĐ 126 nếu đủ điều kiện khai thuế giá trị gia tăng (GTGT) theo quý thì được lựa chọn khai thuế TNCN theo quý.
- Bổ sung quy định xử lý đối với trường hợp người nộp thuế đã khai thuế theo quý nhưng không đủ điều kiện khai thuế theo quý như sau:
 - ☐ Trường hợp người nộp thuế tự phát hiện không đủ điều kiện thì người nộp thuế phải thực hiện khai thuế theo tháng kể từ tháng đầu của quý tiếp theo, nộp lại hồ sơ khai thuế theo tháng của các quý trước đó và tính tiền chậm nộp theo quy định.
 - ☐ Trường hợp cơ quan thuế phát hiện người nộp thuế không đủ điều kiện thì cơ quan thuế ban hành văn bản yêu cầu người nộp thuế khai thuế theo tháng kể từ tháng đầu của quý tiếp theo, nộp lại hồ sơ khai thuế theo tháng của các quý trước đó và tính tiền chậm nộp theo quy định, trừ trường hợp cơ quan thuế phát hiện qua kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế. Người nộp thuế phải thực hiện khai thuế theo tháng và nộp lại hồ sơ khai thuế theo tháng theo văn bản đề nghị của cơ quan thuế.
 - ☐ Người nộp thuế không bị xử phạt vi phạm hành chính về chậm nộp hồ sơ khai thuế đối với hồ sơ khai thuế của các kỳ tính thuế phải nộp lại do thay đổi kỳ tính thuế. Hồ sơ khai thuế các tháng đã nộp lại được xác định là hồ sơ thay thế cho hồ sơ khai thuế theo quý đã nộp.
- Sửa đổi quy định về ngày phát sinh nghĩa vụ tiền sử dụng đất với ngân sách nhà nước được xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 155 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.
- Sửa đổi, bổ sung quy định về địa điểm nộp hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ chức trả thu nhập lớn nhất trong năm; trường hợp có nhiều nguồn thu nhập lớn bằng nhau thì được lựa chọn nơi nộp hồ sơ quyết toán tại một trong những cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ chức chỉ trả các nguồn thu nhập lớn nhất trên. Cơ quan thuế nơi tiếp nhận có trách nhiệm hỗ trợ chuyển hồ sơ đến đúng cơ quan thuế nếu hồ sơ quyết toán nộp không đúng quy định.
- Sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan đến trường hợp cơ quan quản lý thuế tính thuế, thông báo nộp thuế:
 - ☐ Bãi bỏ cụm từ “*thuế mặt nước*”; sửa đổi một số từ ngữ liên quan đến tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. Bổ sung trường hợp tính thuế, thông báo nộp thuế đối với số tiền người sử dụng đất phải nộp bổ sung đối với thời gian chưa tính tiền thuê đất, tiền sử dụng đất và các khoản thu ngân sách từ đất đai khác do cơ quan thuế quản lý thu theo quy định của pháp luật.
 - ☐ Điều chỉnh tăng tổng thời hạn cơ quan thuế ban hành thông báo nộp thuế và gửi thông báo nộp thuế cho người nộp thuế; thời gian cơ quan quản lý thuế, cơ quan có thẩm quyền xử lý điều chỉnh, bổ sung thông tin không hợp pháp, không đầy đủ để có cơ sở tính thuế, thông báo thuế.

- Sửa đổi, bổ sung về thời hạn nộp thuế đối với tiền thuê đất, tiền sử dụng đất; bãi bỏ nội dung về tiền thuê mặt nước, thay vào đó bổ sung quy định đối với khoản tiền sử dụng đất, tiền thuê đất người sử dụng đất phải nộp bổ sung.
- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung về áp dụng cơ chế thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.

2. Luật thuế Thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 (Luật thuế TNCN 2025) ngày 10/12/2025 của Quốc hội

Theo đó, tại Điều 9 quy định biểu thuế lũy tiến từng phần như sau:

(1) Biểu thuế lũy tiến từng phần áp dụng đối với thu nhập tính thuế quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Thuế TNCN 2025.

(2) Biểu thuế lũy tiến từng phần được quy định như sau:

Bậc thuế	Phần thu nhập tính thuế/năm (triệu đồng)	Phần thu nhập tính thuế/tháng (triệu đồng)	Thuế suất (%)
1	Đến 120	Đến 10	5
2	Trên 120 đến 360	Trên 10 đến 30	10
3	Trên 360 đến 720	Trên 30 đến 60	20
4	Trên 720 đến 1.200	Trên 60 đến 100	30
5	Trên 1.200	Trên 100	35

(3) Bảng tính thuế theo biểu thuế lũy tiến từng phần như sau:

Bậc	Thu nhập tính thuế (TNTT bq hàng tháng) (triệu đồng)	Thuế suất	Tính số thuế phải nộp	
			Cách 1	Cách 2
1	Đến 10	5%	0 tr + 5% TNTT	5% TNTT - 0 trđ
2	Trên 10 đến 30	10%	0,5 trđ + 10% TNTT trên 10 trđ	10% TNTT - 0,5trđ
3	Trên 30 đến 60	20%	2,5 trđ + 20% TNTT trên 30 trđ	20% TNTT - 3,5 trđ
4	Trên 60 đến 100	30%	8,5 trđ + 30% TNTT trên 60 trđ	30% TNTT - 9,5 trđ
5	Trên 100	35%	20,5 trđ + 35% TNTT trên 100 trđ	35% TNTT - 14,5 trđ

Biểu thuế TNCN lũy tiến 2026 trên (biểu thuế 5 bậc) áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026.

Luật Thuế TNCN 2025 sẽ có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2026.

II. CÔNG VĂN MỚI ĐÁNG LƯU Ý

1. Công văn số 1052/CT-CS ngày 12/02/2026 của Cục Thuế về chính sách thuế GTGT

Trường hợp Công ty có dự án đầu tư thực hiện đầu tư theo nhiều giai đoạn, có phương án sản xuất, kinh doanh sản phẩm sữa tươi thanh trùng (không bán sữa tươi nguyên liệu), tổ chức sản xuất khép kín (quy trình sản xuất ra sản phẩm sữa tươi thanh trùng từ khâu chăn nuôi bò sữa để lấy sữa tươi nguyên liệu đến khâu chế biến thành sản phẩm sữa tươi thanh trùng để bán ra, kể cả trường hợp thuê gia công chế biến ra sản phẩm sữa tươi thanh trùng), hạch toán tập trung và **sử dụng sản phẩm thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT để sản xuất ra mặt hàng chịu thuế GTGT** thì số thuế GTGT đầu vào trong giai đoạn đầu tư để hình thành tài sản cố định **được khấu trừ toàn bộ**.

2. Công văn số 1068/CT-CS ngày 12/02/2026 của Cục Thuế về thuế GTGT

2.1. Thời điểm trước ngày 01/7/2025:
Trường hợp Công ty sử dụng dịch vụ của Google thông qua việc đăng tải các nội dung (video) lên nền tảng Youtube và được Google (Youtube) chia sẻ 55% doanh thu từ quảng cáo được gắn trên mỗi video của Công ty thông qua thỏa thuận Youtube Monetization Agreement thì toàn bộ doanh thu của Công ty được chi trả bởi Google (Youtube) được xác định là **doanh thu quảng cáo** và được **kê khai thuế GTGT với mức thuế suất là 10%**.

2.2. Từ ngày 01/7/2025: đề nghị cơ quan thuế hướng dẫn Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế GTGT số 48/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Công văn số 1061/CT-CS ngày 12/02/2026 của Cục Thuế về hóa đơn

Về nguyên tắc, người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì được **khai bổ sung hồ sơ khai thuế trong thời hạn 10 năm** kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót trong nhưng trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra hoặc hồ sơ không thuộc phạm vi, thời kỳ thanh tra, kiểm tra thuế nêu tại quyết định thanh tra, kiểm tra thuế. Đối với những nội dung thuộc phạm vi thanh tra, kiểm tra, người nộp thuế được bổ sung hồ sơ giải trình theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về thanh tra và các trường hợp thực hiện theo kết luận, quy định của cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế.

4. Công văn số 1001/CT-CS ngày 11/02/2026 của Cục Thuế về chính sách thuế TNCN

Trường hợp cá nhân đã có mã số thuế cá nhân, thuộc đối tượng tự quyết toán để hoàn thuế TNCN năm 2017 mà **chưa tính giảm trừ gia cảnh** cho người phụ thuộc (02 con đẻ) trong năm tính thuế 2017 thì được tính giảm trừ cho người phụ thuộc **kể từ tháng phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng** khi cá nhân thực hiện quyết toán thuế và có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc (02 con đẻ).

Ngoài ra, theo đơn phản ánh của cá nhân thì cá nhân đã đăng ký người phụ thuộc cho 02 con tại công ty cũ từ ngày cá nhân sinh con năm 2004 và năm 2013. Tuy nhiên, theo hồ sơ gửi kèm thì 02 người phụ thuộc (con đẻ) của bà được cơ quan thuế cấp mã số thuế vào tháng 11/2019. Đề nghị cá nhân liên hệ với cơ quan Thuế để được hướng dẫn rà soát dữ liệu đăng ký người phụ thuộc, hồ sơ khai quyết toán hoàn thuế TNCN năm 2017 theo đúng quy định.

5. Công văn số 1063/CT-CS ngày 12/02/2026 của Cục Thuế về chính sách thuế

5.1. Về việc xác định nghĩa vụ thuế

** Về Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN):*

Công ty ghi nhận doanh thu để tính thu nhập chịu thuế là toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền cung ứng dịch vụ kể cả trợ giá, phụ thu, phụ trội mà doanh nghiệp được hưởng, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường hợp Công ty trích thủ lao cho Apple có liên quan tới hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty và **có hóa đơn, chứng từ đầy đủ** theo quy định của pháp luật thì Công ty được ghi nhận vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

** Về Thuế giá trị gia tăng (GTGT):*

- Trường hợp Công ty cung cấp dịch vụ truyền hình tại Việt Nam thì giá tính thuế GTGT thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 7 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.
- Trường hợp Công ty cung cấp gói cước truyền hình cho người mua ở Việt Nam thì Công ty thực hiện lập hóa đơn giao cho người mua, kê khai và nộp thuế theo quy định.
- Trường hợp Công ty có thỏa thuận với Apple về việc **ủy quyền cho Apple thu hộ** gói cước truyền hình thì Công ty ghi nhận toàn bộ số tiền mà Apple thu hộ là doanh thu của Công ty và thực hiện lập hóa đơn GTGT cho khách hàng và kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định.
- Từ ngày 1/7/2025, Công ty thực hiện chính sách thuế GTGT theo quy định của Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Từ ngày 1/10/2025, Công ty thực hiện chính sách thuế TNDN theo quy định của Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành, áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2025.

5.2. Về việc xác định nghĩa vụ thuế đối với nhà cung cấp nước ngoài Apple:

5.2.1. Quy định tại Thông tư 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính và Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 của Bộ Tài chính:

Trường hợp **nhà cung cấp nước ngoài Apple có phát sinh thu nhập tại Việt Nam** bằng cách cung cấp dịch vụ thu hộ tiền từ các khách hàng mua gói cước K+ của Công ty và nhận 15% tiền thù lao trên giá bán của gói cước theo thỏa thuận với Công ty thì Apple **thực hiện kê khai và nộp thuế GTGT và thuế TNDN đối với nhà cung cấp nước ngoài** theo phương pháp tỷ lệ tính trên doanh thu đối với khoản tiền mà Apple nhận được theo quy định tại Điều 77 Thông tư 80/2021/TT-BTC và Điều 12, Điều 13 Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

5.2.2. Quy định tại Luật Thuế GTGT có hiệu lực thi hành từ 1/7/2025:

Từ ngày 1/7/2025, tổ chức nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam cung cấp dịch vụ, có doanh thu phát sinh tại Việt Nam thì thuộc **đối tượng chịu thuế GTGT với thuế suất thuế GTGT 10%**.

5.2.3. Quy định tại Luật Thuế TNDN có hiệu lực thi hành từ 1/10/2025, áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2025:

Từ ngày 1/10/2025, trường hợp Apple phát sinh thu nhập tại Việt Nam thì **nộp thuế TNDN tính theo tỷ lệ 5% trên doanh thu tính thuế phát sinh tại Việt Nam từ kỳ tính thuế 2025**.

6. Công văn số 873/CT-CS ngày 05/02/2026 của Cục Thuế về chính sách thuế GTGT

Về thuế GTGT đối với hàng hóa từ nội địa đưa vào kho ngoại quan, ngày 17/02/2025, Bộ Tài chính có công văn số 1872/BTC-TCT trả lời Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Điều kiện áp dụng **mức thuế suất thuế GTGT 0%** đối với hàng hóa xuất khẩu phải đáp ứng điều kiện là hàng hóa từ Việt Nam **bán cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài** và được **tiêu dùng ở ngoài Việt Nam**.

Trường hợp doanh nghiệp nội địa ký hợp đồng bán hàng hóa cho thương nhân nước ngoài và giao hàng tại kho ngoại quan nhưng chưa xác định được điều kiện tiêu dùng ở ngoài Việt Nam thì chưa có căn cứ áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% theo quy định.

Trường hợp doanh nghiệp nội địa ký hợp đồng bán hàng hoá cho thương nhân nước ngoài và chỉ định giao hàng cho bên thứ 3 là doanh nghiệp Việt Nam có điểm giao hàng thông qua kho ngoại quan thì Bộ Tài chính đã có ý kiến tại công văn số 1872/BTC-CT nêu trên.

Trích Công văn 1872/BTC-CT ngày 17/02/2025 của Bộ Tài chính:

*“Trường hợp doanh nghiệp nội địa bán hàng hóa cho thương nhân nước ngoài có hiện diện tại Việt Nam và được chỉ định giao hàng cho bên thứ ba là doanh nghiệp Việt Nam thông qua kho ngoại quan **không đáp ứng được điều kiện** hàng hóa xuất khẩu bán cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam, hàng hóa bán cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan và tiêu dùng trong khu phi thuế quan nên **không thuộc trường hợp hàng hóa xuất khẩu áp dụng thuế suất 0%** theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.”*

7. Công văn số 645/CT-CS ngày 23/01/2026 của Cục Thuế về việc tuyên truyền, hỗ trợ việc thu, nộp lệ phí môn bài từ ngày 01/01/2026

Kể từ ngày 01/01/2026, người nộp thuế **không phải nộp lệ phí môn bài** đối với năm 2026 và các năm tiếp theo. Theo đó, người nộp thuế không phải nộp hồ sơ khai lệ phí môn bài đối với năm 2026 và các năm tiếp theo.

Đề nghị các Thuế tỉnh, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung này đến người nộp thuế để thực hiện thống nhất việc kê khai, nộp lệ phí môn bài kể từ năm 2026 và thực hiện rà soát, áp dụng các biện pháp quản lý thuế theo quy định để thu đúng, thu đủ số tiền lệ phí môn bài phát sinh phải nộp đối với năm 2025 trở về trước vào ngân sách nhà nước.

8. Công văn số 832/CT-CS ngày 03/02/2026 của Cục Thuế về chính sách thuế GTGT

Ngày 03/9/2025, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) có công văn số 1616/LNKL-SDR phúc đáp công văn số 3229/CT-CS ngày 18/8/2025 của Cục Thuế, theo đó: *“Theo quy định tại Mục 16101, phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 27/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam thì: Các hoạt động cưa, xẻ, bào, đẽo và gia công cắt gọt gỗ được xếp vào ngành kinh tế chế biến, chế tạo.”*

Căn cứ các quy định, hướng dẫn nêu trên, Cục Thuế thống nhất với đề xuất của Thuế thành phố Hà Nội tại công văn số 26993/CCTKV01-TTKT4: **mặt hàng mảnh dăm gỗ trầm hương được tạo ra từ cây Dó Bầu trồng là sản phẩm gỗ đã qua chế biến.**

Liên hệ

Bản tin này được ECOVIS AFA VIETNAM cập nhật từ các văn bản pháp quy do các cơ quan nhà nước ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho mục đích tham khảo, không được xem như ý kiến tư vấn pháp luật cụ thể. Mặc dù đã cố gắng cung cấp thông tin một cách chính xác và cụ thể nhất, việc áp dụng các thông tin này vào các trường hợp cụ thể có thể không hoàn toàn phù hợp. Để biết thêm thông tin hoặc cần chúng tôi hỗ trợ, vui lòng liên hệ với các chuyên gia của chúng tôi.



Nguyễn Hải Nam

Chủ tịch HĐQT / Tổng Giám đốc

0916 020 113

nam.nguyen@ecovis.com.vn



Nguyễn Trọng Hiếu

Cố vấn chiến lược

0914 015 678

hieu.nguyen@ecovis.com.vn



Nguyễn Trung Dũng

Phó Tổng Giám đốc

0917 705 379

dung.nguyen@ecovis.com.vn



Phạm Quang Trung

Phó Chủ tịch HĐQT

0935 58 3456

trung.pham@ecovis.com.vn



Lê Huy Đông

Giám đốc Tư vấn - Đào tạo

0944 322 988

dong.le@ecovis.com.vn



Nguyễn Thị Hiền Giang

Phó phòng Tư vấn – Đào tạo

0933 224 968

giang.nguyen@ecovis.com.vn

